

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt (LPB)**

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn – Chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện và tham gia tố tụng: **Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Chi nhánh tỉnh B**

Địa chỉ trụ sở: 368 Đại lộ Đồng Khởi, phường 4, Thành phố B, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà **Ngô Thị Mỹ T** - Chuyên viên khách hàng - Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh B - PGD G

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: số 208, Ấp 12, xã H, huyện G, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông **Nguyễn Châu Thái N**, sinh năm: 1989.

2. Bà **Huỳnh Ngọc T**, sinh năm: 1993

Cùng địa chỉ: 208, Ấp 12, xã H, huyện G, tỉnh B

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Châu Thái N và chị Huỳnh Ngọc T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện liên Việt - (do Ngân hàng TMCP Bưu điện liên Việt - Chi nhánh B - Phòng giao dịch G đại diện nhận)

tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/01/2023 là 464.368.960 đồng (*Bốn trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm sáu mươi đồng*), trong đó tiền gốc là 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*), số tiền lãi là 64.368.960 đồng (*Sáu mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm sáu mươi đồng*).

- Ông Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Châu Thái N và chị Huỳnh Ngọc T còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất theo thỏa thuận trong 02 hợp đồng tín dụng số: HDTD26C20200160 ngày 15/12/2020 và khế ước nhận nợ gốc số: 26C20200160/02 ngày 10/12/2021 số tiền gốc vay là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và Hợp đồng tín dụng số: HDTD26C20200161 ngày 15/12/2020 và khế ước nhận nợ gốc số: 26C20200161/04 ngày 10/5/2022 số tiền gốc vay là 300.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) kể từ ngày 10/01/2023 cho đến khi trả hết nợ.

- Trường hợp gia đình ông Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên bán đấu giá các tài sản thế chấp là 02 quyền sử dụng đất phần đất diện tích 795,8m², thửa số 305, tờ bản đồ 17 do ông ả guyễn Văn Đ đứng tên trong giấy chứng nhận QSD đất cấp ngày 16/9/2019 và quyền sử dụng đất phần đất diện tích 1.032,4m², thửa số 119, tờ bản đồ 16 do hộ ông ả guyễn Văn Đ đứng tên trong giấy chứng nhận QSD đất cấp ngày 30/01/2019 tại xã H, huyện G để ả gân hàng thu hồi nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là: 11.287.379 đ (*Mười một triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm bảy mươi chín đồng*). Cụ thể các bên phải chịu như sau:

Ông ả guyễn Văn Đ, anh ả guyễn Châu Thái ả và chị Huỳnh ả gọc T phải chịu án phí là 5.643.689 đ (*Năm triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi chín đồng*). Do ông Đ thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 của ả ghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được miễn án phí số tiền là 1.881.000 đồng (*Một triệu tám trăm tám mươi một nghìn đồng*), phần còn lại anh ả và chị T có nghĩa vụ liên đới phải chịu là 3.762.500 đ (*Ba triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*) và còn phải nộp đủ số tiền này.

- ả gân hàng TMCP Bưu điện liên Việt (do ả gân hàng TMCP Bưu điện liên Việt - Chi nhánh B - Phòng giao dịch G đại diện) chịu án phí là 5.643.689 đ (*Năm triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi chín đồng*). Do ả gân hàng TMCP Bưu điện liên Việt (Chi nhánh B - Phòng giao dịch G) đã nộp tiền tạm ứng án phí là 11.287.000 đ (*Mười một triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) nên được khấu trừ. Hoàn lại cho ả gân hàng số tiền chênh lệch là 5.643.000 đ (*Năm triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000197 ngày 15/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSÂ D huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Phòng GD&ĐT T&A D tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền